

Bài văn mẫu: Phân tích hình tượng người chiến sĩ trong bài thơ Từ ấy và Chiều tối Văn 11 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Dàn ý Phân tích hình tượng người chiến sĩ trong bài thơ Từ ấy và Chiều tối

1. Mở bài: Giới thiệu về hai tác giả, tác phẩm

– Hồ Chí Minh là lãnh tụ cách mạng vĩ đại, đồng thời cũng là nhà văn, nhà thơ lớn của dân tộc. Trong di sản văn học của Người, thơ ca là mảng sáng tác rất có giá trị, trong đó có thể kể đến tập thơ “Nhật kí trong tù” được sáng tác trong những ngày Người bị giam giữ ở các nhà lao thuộc tỉnh Quảng Tây. Chiều tối (Mộ -1942) là bài thơ được trích từ tập thơ này.

– Tố Hữu là nhà cách mạng, cũng là nhà thơ trữ tình chính trị tiêu biểu nhất của nền thơ ca cách mạng. Sự nghiệp cách mạng của Tố Hữu gắn bó chặt chẽ với sự nghiệp thơ ca của ông. Từ ấy (1938) là bài thơ hay được trích trong tập thơ cùng tên ghi lại thời khắc đặc biệt trong cuộc đời cách mạng và nghệ thuật của Tố Hữu khi nhà thơ được giác ngộ lí tưởng cách mạng, tìm thấy con đường đi cho cuộc đời mình và thơ ca.

– Cả hai bài thơ đều hướng tới khắc họa vẻ đẹp trong tâm hồn và lí tưởng sống cao đẹp của người chiến sĩ cách mạng.

2. Thân bài:

a. Vẻ đẹp hình tượng người chiến sĩ cách mạng trong bài thơ Chiều tối (Hồ Chí Minh)

– Bài thơ ra đời trong hoàn cảnh đặc biệt: khi Hồ Chí Minh sang Trung Quốc tranh thủ sự viện trợ của phe Đồng minh. Khi đến Quảng Tây thì Người bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam. Vì không có chứng cứ khép tội nên chúng không thể đưa ra xét xử. Chúng đã hành hạ Người bằng cách giải đi khắp các nhà lao của tỉnh Quảng Tây trong hơn một năm trời nhằm tiêu diệt ý chí của người chiến sĩ cách mạng. Bài thơ này cũng giống như nhiều các sáng tác khác được viết trên hành trình chuyển lao từ Tĩnh Tây đi Thiên Bảo, vào khoảng bốn tháng sau khi Người bị bắt. Tác phẩm là bức chân dung tự họa của con người Hồ Chí Minh ở thời điểm gian nan thử thách nhất trên con đường cách mạng.

– Đó là người chiến sĩ cách mạng có tâm hồn rộng mở, phóng khoáng, đón nhận vẻ đẹp của cảnh thiên nhiên núi rừng. Bức tranh thiên nhiên cảnh chiều mở ra ở cả chiều cao, chiều rộng của không gian và được vẽ bằng những nét phác họa đơn sơ, với những hình ảnh đậm đà sắc màu cổ điển như cánh chim và chòm mây, có chút buồn vắng, quạnh hiu nhưng vẫn thanh thoát, âm áp hơi thở sự sống. Bức tranh thiên nhiên đã nói lên nhân vật trữ tình là con người tinh tế, nhạy cảm, yêu thiên nhiên tha thiết vượt lên trên cảnh ngộ tù đày.

– Đó cũng là người chiến sĩ có tấm lòng nhân đạo, bao la, yêu thương, quan tâm chia sẻ với con người lao động, một tâm hồn luôn hướng về sự sống và ánh sáng. Dù vẫn phải tiếp tục chuyển lao trong cảnh trời tối, con người đã quên đi nỗi nhọc nhằn của riêng mình, hướng về cô gái nhỏ lao động nơi xóm núi xay ngô và lò than rực hồng đã đỏ để cảm thông, chia sẻ, ấm áp, vui lây niềm vui lao động của con người.

– Bút pháp khắc họa chân dung người chiến sĩ cách mạng: là bút pháp gợi tả, những hình ảnh đậm đà màu sắc cổ điển mà vẫn thấm đẫm tinh thần hiện đại. Vẻ đẹp của người chiến sĩ cách mạng hiện qua bức tranh cảnh vật thiên nhiên và bức tranh sinh hoạt lao động của con người. Đó là con người ung dung, hoà hợp với thiên nhiên nhưng vẫn luôn trong tư thế làm chủ hoàn cảnh, hướng về con người, sự sống và ánh sáng, chất thi sĩ và chất chiến sĩ hoà quyện làm một.

b. Hình tượng người chiến sĩ cách mạng trong bài thơ Từ ấy (Tố Hữu)

– Bài thơ ra đời với một bước ngoặt trong cuộc đời và sự nghiệp nghệ thuật của Tố Hữu. Ngày nhà thơ được kết nạp vào Đảng cộng sản, đứng vào hàng ngũ những người cách mạng chiến đấu vì một lí tưởng chung, ông đã viết bài thơ này. Đặt trong hoàn cảnh sáng tác ấy, bài thơ đã cho thấy tình yêu, niềm say mê với lí tưởng cách mạng và lẽ sống cao đẹp làm nên vẻ đẹp hình tượng người chiến sĩ trong bài thơ.

– Đó là con người có tình yêu, niềm say mê mãnh liệt với lí tưởng cộng sản. Lí tưởng chính là ánh nắng hạ rực lửa, là mặt trời chói sáng, soi rọi giúp cho nhà thơ nhận ra con đường đi đến với chân lí, lẽ phải, công bằng, niềm tin, hi vọng. Lí tưởng còn hồi sinh, chỉ đường, đem đến cảm xúc mới, sức sống mới cho nghệ thuật thơ ca của người chiến sĩ.

– Đó là người chiến sĩ có lẽ sống nhân đạo cao đẹp. Con người ấy từ khi được giác ngộ lí tưởng, ý thức rằng cuộc sống và nghệ thuật thơ ca của mình không thuộc về cá nhân mình nữa mà thuộc về quần chúng cần lao và cuộc đấu tranh chung của dân tộc. Con người đã tự nguyện đem cái “tôi” nhỏ bé của mình gắn kết với cuộc đời để tạo nên sức mạnh đoàn kết, tranh đấu. Người chiến sĩ cũng ý thức rằng mình sẽ là một thành viên ruột thịt trong đại gia đình cách mạng của những người lao khổ, bị áp bức, chiến đấu vì một lí tưởng cao đẹp.

– Bút pháp khắc họa: được khắc họa qua cách miêu tả trực tiếp bằng những cảm nhận của nhân vật trữ tình khi bắt gặp ánh sáng của lí tưởng hoặc những lời ước nguyện, lời thề quyết tâm chiến đấu vì lí tưởng chung. Bài thơ làm hiện lên chân dung của một cái “tôi” chiến sĩ không cách biệt, trốn tránh cuộc đời như cái “tôi” thơ mới mà trẻ trung, hăm hở, nhiệt huyết, tràn đầy tình yêu, niềm say mê với lí tưởng cộng sản, sống có trách nhiệm với cuộc đời, với nhân dân đau khổ bị áp bức, với cuộc đấu tranh chung của dân tộc.

c. Điểm tương đồng và khác biệt ở hình tượng người chiến sĩ trong hai bài thơ

– Điểm tương đồng: cả hai bài thơ đều tập trung khắc họa hình tượng người chiến sĩ cách mạng, những người con ưu tú nhất của lịch sử dân tộc có tâm hồn cao đẹp, có lí tưởng sống nhân đạo, chất thi sĩ và chiến sĩ hoà quyện trong tâm hồn, lí tưởng của họ.

– Điểm khác biệt:

+ Ở “Chiều tối” là vẻ đẹp của người chiến sĩ yêu thiên nhiên, gắn bó với cuộc sống, một hồn thơ luôn hướng về sự sống và ánh sáng ở những thời điểm thử thách gay go nhất trên hành trình cách mạng. Vẻ đẹp tâm hồn con người được thể hiện qua bút pháp gợi tả với những hình ảnh đậm màu sắc cổ điển.

+ Còn ở “Tù ấy”, đó là người chiến sĩ có tình yêu mãnh liệt với ý tưởng, có lẽ sống cao đẹp, sẵn sàng hi sinh, dâng hiến vì cuộc đấu tranh của dân tộc, giống nòi. Nhân vật trữ tình được khắc họa trực tiếp bằng những hình thơ sôi nổi, trẻ trung, tươi mới.

3. Kết bài:

- Nêu cảm nghĩ của em đối với hình tượng người chiến sĩ trong 2 bài thơ trên.

Bài văn mẫu số 1: Phân tích hình tượng người chiến sĩ trong bài thơ Tù ấy và Chiều tối

Nền độc lập dân tộc bị xâm lăng, đất nước bị thù trong giặc ngoài giày xéo, người dân lầm than cơ cực, chính người chiến sĩ cộng sản cùng với nhân dân làm nên sức mạnh dân tộc đánh tan quân thù. Người chiến sĩ không chỉ có mặt trên chiến trường bom đạn mà trong mặt trận văn học họ cũng được các nhà văn nhà thơ khắc họa. Tiêu biểu cho hình tượng người chiến sĩ Việt Nam với tình yêu Tổ quốc, lòng yêu thương con người và niềm tin vào lí tưởng cách mạng được thể hiện trong hai bài thơ “Chiều tối” của Hồ Chí Minh và “Tù ấy” của Tố Hữu cho ta hiểu thêm về phẩm chất người chiến sĩ cộng sản ở thời kì trước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người chiến sĩ cộng sản đầu tiên của Đông Dương. Từ bấy lâu người đã thấm nhuần chủ nghĩa Mác-Lênin và đưa chúng áp dụng vào hoàn cảnh thực tế cách mạng Việt Nam. Bài thơ “Chiều tối” là bài số 31 trong tập thơ “Nhật kí trong tù” được Bác sáng tác khi đi sang Trung Quốc tranh thủ sự viện trợ Quốc tế thì bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam vô cớ trong suốt mười ba tháng. Bài thơ “Chiều tối” sáng tác khi Bác bị thiên chuyển từ nhà lao Tĩnh Tây sang nhà lao Thiên Bảo, cảm hứng chiều tà cùng với tâm hồn thi sĩ đã làm nên một bức tranh thiên nhiên và con người tuyệt đẹp.

Tố Hữu cũng là người chiến sĩ cách mạng thuộc thế hệ sau Hồ Chí Minh nhưng giữa hai con người ấy có cùng chung một lí tưởng cộng sản, chính Bác và Đảng là ánh sáng soi đường cho tầng lớp trí thức trẻ như Tố Hữu đang “Băn khoăn đi kiếm lẽ yêu đời” gặp được ánh sáng của Đảng. Bài thơ “Tù ấy” là mốc son đánh dấu sự kiện quan trọng trong cuộc đời Tố Hữu vào năm 1937 khi ông chính thức được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Tác phẩm thể hiện niềm sung sướng, hạnh phúc, niềm tin của người chiến sĩ vào Đảng và sự chuyển biến về nhận thức, tình cảm trong Tố Hữu.

Hình tượng người chiến sĩ có ở trong hai bài thơ với những nét tương đồng và khác biệt chúng ta cùng phân tích, tìm hiểu để làm sáng tỏ vẻ đẹp của những con người làm nên hình hài đất nước. Trước tiên người chiến sĩ trong bài “Chiều tối” của Hồ Chí Minh là một con người có tình yêu thiên nhiên, nhạy cảm với sự biến đổi của ngoại cảnh. Dù là cả một ngày đường di chuyển mệt mỏi nhưng Bác vẫn có thể lắng mình cảm nhận sự chuyển biến khi chiều về đó là hình ảnh cánh chim bay mỏi, là đám mây cô độc trên bầu trời: “Quyện điều quy lâm tầm túc thụ/ Cô vân mạn mạn độ thiên không” (Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ/ Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không). Cánh chim ở đây không chỉ được đặc tả ở bên ngoài mà còn được thi nhân cảm nhận từ bên trong là “chim mỏi” sau một ngày bị lạc đàn và kiếm ăn vất vả giờ đây đang bay tìm chốn ngủ. Cánh chim có sự đồng điệu và đối lập với thi nhân. Người tù ấy sau một ngày lê bước trên đường giờ đây cũng đã thấm mệt cũng muốn được nghỉ ngơi. Đối lập vì chim có sự tự do bay lượn trên bầu trời còn nhà thơ thì đang là một người tù bị giam cầm xiềng xích. Qua đó thể

hiện ước muốn được trả lại tự do cho bản thân của Bác. Hình ảnh đám mây cô đơn trên bầu trời trong bản dịch chưa được thể hiện tuyệt đối nhưng phần nào đã toát lên tâm trạng của thi nhân gửi gắm trong đó. Nhà thơ sử dụng biện pháp tả cảnh ngụ tình trong thơ ca trung đại. Nói về cảnh vật bên ngoài nhưng thực chất là thể hiện tâm trạng bên trong con người ẩn sau lớp ngôn từ cần được giải mã. Tả chòm mây cô đơn, trôi chậm chậm trên bầu trời cũng là để gọi thân phận, hoàn cảnh của bản thân đang cô độc, bấn khoăn không biết đi đâu về đâu. Như vậy chỉ với hai nét chấm phá đặc trưng nhưng đã gọi lên được cảnh hoàng hôn đã về. Người chiến sĩ ấy là một con người yêu đất nước sâu nặng bởi khi chiều tà là lúc tâm trạng nhớ nhà, nhớ quê hương của người khách lữ thứ trở nên da diết, khắc khoải. Khép lại hai câu thơ đầu tả cảnh thiên nhiên lúc hoàng hôn, dù chân dung người tù không được hiện lên nhưng ta có thể cảm nhận người chiến sĩ cộng sản Hồ Chí Minh có một tinh thần kiên cường bất khuất. Người ở trong hoàn cảnh gông cùm, xiềng xích nhưng vẫn ung dung, tự do tự tại về tâm hồn để cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên, sáng tác thơ ca.

Người chiến sĩ ấy luôn có sự đồng cảm với những người nghèo khổ, có trái tim nhân ái yêu thương con người. Điều đó được thể hiện trong bức tranh cuộc sống ở miền sơn cước: “Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc/ Bao túc ma hoàn, lô dĩ hồng”. (Cô em xóm núi xay ngô tối/ Xay hết lò than đã rực hồng). Con người ở đây đang phải lao động vất vả cực nhọc, đó là hình ảnh bé gái đang xay ngô từ chiều cho đến đêm tối. Thời gian cứ thế trôi đi con người cứ miệt mài làm hết việc này lại nối tiếp công việc khác, xay ngô xong thì lò than đã rực hồng. Chính con người lao động ấy đã làm rực sáng lên trong không gian tĩnh lặng, u tối. Đặc biệt là chữ “hồng” ở cuối bài thơ được nhiều ý kiến cho rằng đó là nhãn tự, là con mắt thơ trong toàn bài, nó tỏa lên ánh sáng của hiện thực, ánh sáng của tương lai. Qua đó cho thấy sự đồng cảm, thương xót của Bác dành cho những con người cơ cực, vất vả. Tình cảm ấy Bác không chỉ dành cho người nông dân Việt Nam mà nó bao la, rộng lớn dành cho tất cả những người lao động trên thế giới. Hoài Thanh đã nhận xét: “Một hình ảnh tuyệt đẹp về cuộc đời thiếu thốn, vất vả mà vẫn ấm cúng, đáng quý, đáng yêu. Những hình ảnh như thế không thiếu gì chung quanh ta nhưng thường nó vẫn trôi qua đi. Không có một tấm lòng yêu đời sâu sắc không thể nào ghi lại được”. Tấm lòng yêu đời thương người của Bác mệnh mệnh đúng như Tô Hữu đã từng nói: “Bác ơi tim Bác mệnh mệnh thê/ Ôm cả non sông mọi kiếp người” nó đối lập hoàn toàn với câu nói của Nam Cao “Khi người ta đau chân, người ta không còn tâm trí đâu để nghĩ đến người khác” làm nên giá trị nhân văn cao đẹp trong phẩm chất đạo đức Hồ Chí Minh. Người chiến sĩ ấy luôn có một niềm tin vào cách mạng, luôn hướng về một tương lai tươi sáng ở ngày mai được thể hiện qua sự vận động từ bóng tối ra ánh sáng, từ nỗi buồn đến niềm vui, từ hiện đại đến tương lai. Đó là một tư tưởng cao đẹp của Bác được thể hiện trong thơ ca.

Còn hình tượng người chiến sĩ trong bài thơ “Tù áy” thì như thế nào? Đó là niềm vui sướng, say mê khi bắt gặp ánh sáng của Đảng được Tô Hữu ví tâm hồn mình như “Vườn hoa lá”, “Rất đậm hương và rộn tiếng chim”. Tô Hữu đã dùng hình ảnh “Mặt trời chân lí” để ẩn dụ cho ánh sáng bất diệt mà Đảng đem tới, với các động từ mạnh “bùng” “chói” chỉ sự bất ngờ và xuyên thấu vào trong tư tưởng, trái tim người lính. Lí tưởng cộng sản như ánh sáng chói lòa, bất ngờ đến xóa tan đi màn đêm tăm tối trong tư tưởng của những tháng ngày vô nghĩa “Bản khoán đi kiếm lẽ yêu đời”. Trong một bài thơ ông có viết: “Tù vô vọng mệnh mệnh đêm tối/ Người đã đến chói chang nắng dội/ Trong lòng tôi. Ôi Đảng thân yêu/ Sống lại rồi”. Hạnh phúc biết bao nhiêu” để cất lên tiếng hát ca ngợi Đảng và Bác Hồ. Trong Tô Hữu chủ nghĩa Mác- Lênin và Đảng luôn là nguồn sống lí tưởng.

Từ những niềm vui, sung sướng tràn ngập ấy trong tư tưởng nhà thơ có sự chuyển biến về nhận thức và tình cảm. Nhận thức ấy khác với nhân vật Hạ Du trong tác phẩm “Thuốc” của Lỗ Tấn khi đã xa rời nhân dân để rồi nhận lại bi kịch, còn Tố Hữu đã xác định hòa cái tôi cá nhân của mình vào cái ta chung của cộng đồng, xác định cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân được thể hiện trong khổ thơ thứ hai: “Tôi buộc lòng tôi với mọi người/...Gắn gũi nhau thêm mạnh khối đời”. Từ “buộc” cho thấy ý thức tự nguyện, tinh thần gắn bó “cái tôi” cá nhân với “cái ta” chung cộng đồng, để cho tâm hồn nhà thơ trải rộng ra với cuộc đời, với nhân dân trên khắp mọi miền Tổ quốc cũng là ý thức trách nhiệm gánh vác việc đời. Tố Hữu luôn luôn gắn gũi, đồng cảm và sẻ chia khổ đau, bất hạnh với những “hồn khổ” của dân tộc là những cảnh đời cơ cực. “Khối đời” là hình ảnh ẩn dụ chỉ những người có chung hoàn cảnh, chung lí tưởng cách mạng cũng là để chỉ tinh thần đoàn kết của đồng bào Việt Nam làm nên sức mạnh dân tộc. Tình cảm của ông giờ đây không còn là sự vị kỉ cá nhân của tầng lớp trí thức mà thay vào đó là tình hữu ái giai cấp dành cho những người đồng khổ như anh chị em ruột thịt trong gia đình. Nhà thơ đã xác định mình là thành viên của “vạn nhà”, “Là em của vạn kiếp phôi pha/ Là anh của vạn đầu em nhỏ”. Tình cảm ấy thật chân thành và đáng quý biết bao.

Như vậy qua phân tích hai tác phẩm ta thấy hình tượng người chiến sĩ hiện lên những nét tương đồng. Họ cùng là những con người có trái tim chân ái giàu lòng yêu thương, luôn tin vào lí tưởng cách mạng, tin vào tương lai tươi sáng của dân tộc và đều mượn vẻ đẹp của thiên nhiên để bộc lộ tâm trạng cá nhân. Tuy nhiên cũng có những nét khác biệt bởi tính sáng tạo cá nhân trong sáng tác. Nếu Hồ Chí Minh là vị lão thành cách mạng với hồn thơ thâm trầm sâu sắc mang đậm chất cổ điển và hiện đại đan xen thì Tố Hữu là người trí thức trẻ vừa được giác ngộ bởi lí tưởng cách mạng mang với tính hiện đại, trong thơ giàu hình ảnh, giàu cảm xúc đậm chất trữ tình cách mạng.

Qua hai bài thơ hình tượng người chiến sĩ cách mạng hiện lên thật đáng kính đáng phục bởi tinh thần yêu nước thương dân, niềm tin bất diệt vào ánh sáng của Đảng. Qua đó cho em hiểu thêm về phẩm chất đạo đức cách mạng của người chiến sĩ đáng để học tập và noi theo. Tuy nhiên trong xã hội ngày nay có một bộ phận nhỏ chiến sĩ quân đội, công an nhân dân những “Con sâu làm rầu nồi canh” đã, đang làm xấu đi hình ảnh ấy. Hy vọng Đảng và nhà nước luôn trong sạch, vững mạnh để dìu dắt nhân dân xây dựng đất nước ngày càng tốt đẹp hơn.

Như vậy hình tượng người chiến sĩ trong tác phẩm “Chiều tối” của Hồ Chí Minh và “Từ ấy” của Tố Hữu đã làm sống dậy tinh thần cách mạng, vẻ đẹp của những con người đã góp phần làm nên hình hài đất nước. Hình tượng ấy sống mãi trong lòng người dân Việt Nam.

Bài văn mẫu số 2: Phân tích hình tượng người chiến sĩ trong bài thơ Từ ấy và Chiều tối

Hình tượng người chiến sĩ là một đề tài phổ biến của văn học Việt Nam trong giai đoạn kháng chiến. Mỗi tác giả lại đem đến những vẻ đẹp riêng cho người chiến sĩ. Trong những năm tháng đó, hình ảnh người chiến sĩ đẹp đẽ ở cả tâm hồn và lí tưởng sống cao đẹp đã được khắc họa thật chân thực, đầy đủ trong tác phẩm Chiều tối (Hồ Chí Minh) và Từ ấy (Tố Hữu).

Bài thơ Chiều tối là bài thứ 131 được rút ra từ tập Nhật kí trong tù, bài thơ có hoàn cảnh ra đời hết sức đặc biệt. Hồ Chí Minh sang Trung Quốc tìm viện trợ và khi Người đến Quảng Tây thì bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam. Hồ Chí Minh bị chuyển hêt từ nhà lao này đến

nhà lao khác, hồng tiêu diệt ý chí sắt đá của người chiến sĩ cách mạng. Chiều tối là bài thơ được ra đời trong hoàn cảnh đó, Hồ Chí Minh bị chuyển từ nhà lao Tĩnh Tây đến nhà lao Thiên Bảo. Bài thơ không chỉ phác họa được bức tranh thiên nhiên mà còn cho người đọc thấy được chân dung đẹp đẽ của người chiến sĩ trên con đường cách mạng.

Trong bài thơ, người chiến sĩ hiện lên là người có lòng yêu thiên nhiên, tâm hồn rộng mở, phóng khoáng. Trên đường giải từ nhà lao này đến nhà lao khác là một hành trình đầy khó khăn, gian khổ, đường sá xa xôi, mệt nhọc nhưng không vì thế mà tâm hồn, lòng yêu thiên nhiên của Bác bị dập tắt. Trước cảnh hoàng hôn đẹp đẽ nơi rừng núi, Người vẫn có những giây phút lắng lòng mình để cảm nhận đầy đủ, trọn vẹn vẻ đẹp của đất trời:

*Quyện điểu quy lâm tầm túc thụ
Cô vân mạn mạn độ thiên không*

Người đã thật tinh tế, nhạy cảm nắm bắt được khoảnh khắc chú chim nhỏ bay về rừng tìm nơi ngủ sau một ngày kiếm ăn mệt nhọc. Những đám mây lặng lẽ, lững lờ trôi nhanh về phía cuối trời. Bức tranh thật cổ điển, với những nét vẽ đơn sơ, nhưng cũng đủ để cảm nhận được cái thần, cái hồn của sự vật.

Không chỉ vậy, người chiến sĩ ấy còn mang trong mình tấm lòng nhân đạo sâu sắc: “Son thôn thiếu nữ ma bao túc/ Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng”. Dù bị hành hạ cả về thể xác và tinh thần, bản thân chịu nhiều cực khổ nhưng Bác vẫn quan tâm, chia sẻ với những người lao động. Hình ảnh người thiếu nữ say ngô tối miệt mài, vừa thể hiện tinh thần khỏe khoắn, tràn đầy sức sống, vừa cho thấy tình cảm, sự quan tâm của bác đối với tất cả mọi người, Bác chia sẻ niềm vui chung, niềm vui với cuộc sống bình dị của con người nơi đây. Ngoài ra, người chiến sĩ luôn hướng về ánh sáng, hướng về tương lai tốt đẹp. Trong cái tĩnh lặng của không gian, khi đêm tối phủ ngập bốn phía, con mắt người tù vẫn tìm kiếm ánh sáng, và thứ ánh sáng đó không gì khác chính là những viên than rực hồng. Ánh sáng đó đã làm sáng cả bức tranh vốn u tối và đượm buồn. Thơ Bác luôn có xu hướng vận động từ bóng tối ra ánh sáng, cho thấy tâm hồn lạc quan, luôn hướng về tương lai của Người.

Để khắc họa chân dung người chiến sĩ cách mạng, Bác chủ yếu sử dụng bút pháp gợi tả, có sự kết hợp hài hòa giữa cổ điển và hiện đại. Người chiến sĩ hiện lên là một con người yêu thiên nhiên, tấm lòng nhân đạo bao la, luôn hướng về tương lai tốt đẹp. Con người có sự hòa hợp, dung hòa với thiên nhiên, những vẫn là chủ của bức tranh ấy.

Người chiến sĩ trong bài Từ ấy lại hiện lên với những vẻ đẹp riêng, không hòa lẫn. Từ ấy được sáng tác năm 1938 khi Tố Hữu được kết nạp Đảng. Bài thơ là khúc ca say mê, tràn đầy nhiệt huyết của người chiến sĩ cách mạng.

Người chiến sĩ trước hết là người có tình yêu, niềm say mê mãnh liệt với lí tưởng cách mạng. Ngày được vào Đảng là mốc son chói lọi trong cuộc đời ông: “Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ/ Mặt trời chân chói qua tim/ Hồn tôi là một vườn hoa lá/ Rất đậm hương và rộn tiếng chim”. Từ khoảnh khắc được kết nạp, Đảng đã soi chiếu tâm hồn, giúp người chiến sĩ tìm đường con đường chân lí mà bấy lâu nay mình loay hoay tìm kiếm. Khoảnh khắc ấy cũng đem đến cho hồn tôi những cảm xúc mới mẻ, tràn đầy sức sống, làm hồi sinh thức tỉnh phẩm chất nghệ sĩ trong con người của chiến sĩ.

Vẻ đẹp của người chiến sĩ còn hiện lên ở lẽ sống cao đẹp, hòa nhập dâng hiến cho sự nghiệp chung của cách mạng. Cái tôi không còn đơn độc, riêng lẻ, mà hòa nhập, buộc lòng với mọi người: “Tôi buộc hồn tôi với mọi người/ Để tình trạng trải với trăm nơi”. Cái tôi thắt chặt với quần chúng, tự nguyện đem hết cả tuổi trẻ, tính mạng của mình gắn với “mọi người”. Để được gần gũi với “bao hồn khổ” thấu hiểu những khó khăn, vất vả, cực nhọc của họ. Người Đảng viên không chỉ hòa nhập mà còn chính thức được đón nhận vào tập thể quần chúng nhân dân. Kết quả của sự hòa nhập ấy tạo nên sức mạnh to lớn “mạnh khối đời”. Khối đời là cuộc đời chung, rộng lớn, không thể cân đo đong đếm. Nhưng được Tổ Hữu kết hợp với chữ khối đã hiện nó hữu hình, có thể nắm bắt được. Người chiến sĩ hòa nhập vào đại gia đình quần chúng lao động và nhận thức được trách nhiệm của bản thân làm sao để có thể cứu vớt được những cuộc đời lao khổ. Đó là một cái tôi có ý thức, trách nhiệm với con người, cuộc đời, với cuộc đấu tranh chung của toàn dân tộc.

Chân dung người chiến sĩ trong bài Từ ấy chủ yếu được miêu tả trực tiếp những cung bậc cảm xúc, sự chuyển biến trong nhận thức của nhân vật trữ tình. Đó là cái tôi hăm hở, nhiệt huyết, sống cuộc đời đầy tinh thần trách nhiệm với cách mạng, với cuộc đời.

Chiều tối và Từ ấy đều đã khắc họa thành công chân dung người chiến sĩ cách mạng với vẻ đẹp nhân cách sáng ngời. Họ là những người con ưu tú của thời đại, mang trong mình những phẩm chất cao đẹp, lí tưởng, mục tiêu đúng đắn, có niềm tin vào tương lai của cuộc đấu tranh chính nghĩa của dân tộc.

Bên cạnh những điểm tương đồng, hai bài thơ vẫn có những điểm khác biệt, thể hiện phong cách riêng của hai tác giả. Trong bài Chiều tối người chiến sĩ hiện lên với tâm hồn rộng mở, lòng yêu thiên nhiên, gắn bó sâu nặng với cuộc sống. Tâm hồn người chiến sĩ luôn tìm và hướng về ánh sáng dù hoàn cảnh nhiều khó khăn, thử thách. Vẻ đẹp tâm hồn vừa cổ điển, vừa hiện đại. Còn với Từ ấy, tâm hồn chiến sĩ là say mê, nhiệt huyết với lí tưởng cách mạng. Lẽ sống cao đẹp, có ý thức trách nhiệm với cuộc đời chung. Tinh cảm của nhân vật được bộc lộ trực tiếp.

Bằng những lời thơ chân thành, tinh tế cả hai bài thơ đã dựng lên bức chân dung đẹp đẽ về tinh thần, nhân cách của những người chiến sĩ. Mỗi người mang trong mình những vẻ đẹp riêng, làm phong phú thêm bức tranh tâm hồn của người chiến sĩ. Nhưng đồng thời ở họ còn ánh lên vẻ đẹp chung đó là lòng yêu nước nồng nàn.

CLICK NGAY vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải các bài văn mẫu: Phân tích hình tượng người chiến sĩ trong bài thơ Từ ấy và Chiều tối Văn lớp 11 file word, pdf hoàn toàn miễn phí.